**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 8**

( Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024)

| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2**  **28/10** | SÁNG | HĐTN | 22 | Đánh giá việc thực hiện rèn nề nếp sinh hoạt |
| TV | 85 | Âm, âp |
| TV | 86 | Âm, âp ( tt) |
| TN&XH | 15 | Trường học của em (tt) |
| Đ Đ | 8 | Sạch sẽ gọn gàng |
| **3**  **29/10** | SÁNG CHIỀU | TV | 87 | Em, ep |
| MT | 8 | Nét thẳng, nét cong |
| TV | 88 | Em, ep (tt) |
| T | 22 | Luyện tập |
| TV | 89 | Tập viết (sau bài 40, 41) |
| GDTC | 15 | Động tác Vươn thở -, Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức |
| HĐTN | 23 | Em yêu người thân |
| 4  30/10 | SÁNG | TV | 90 | Êm, êp |
| TV | 91 | Êm , êp (tt) |
| T | 23 | Phép cộng trong phạm vi 10 |
| TNXH | 16 | Trường học của em (tt) |
| **5**  **31/10** | SÁNG | TV | 92 | Im, ip |
| ÂN | 8 | Ôn bài hát:: Mời bạn vui múa ca |
| TV | 93 | Im, ip (tt) |
| TV | 94 | Tập viết (sau bài 42, 4 3) |
| GDTC | 16 | Động tác: Tay - Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức |
| **6**  **1/11** | SÁNG | TV | 95 | Kể chuyện: Ba chú lợn con |
| TV | 96 | Ôn tập |
| T | 24 | Phép cộng trong phạm vi 10 (tt) |
| HĐTN | 24 | SHL : Chia sẻ điều em học được từ Chủ đề:: Em là ai?  (Chúng em kể chuyện Bác Hồ) |

| **TỔ TRƯỞNG** | **GVCN** |
| --- | --- |
| **LÊ THỊ LIÊN** | **TRẦN THỊ DIỄM THƯƠNG** |

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm – Tiết 22**

**Tên bài học: SINH HOẠT DƯỚI CỜ :**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nền nếp.

- Tự tin thực hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt.

\* Năng lực : tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

\* Phẩm chất Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**2. Học sinh:**- Trang phục gọn gàng, tinh thần vui tươi, cởi mở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’  28’  2’ | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động**  -Ổn định lớp  -Cho HS hát bài hát: Em yêu trường em  **b. Giới thiệu bài**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ :  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  - GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.  + Một số hoạt động của tiết chào cờ:  \* Thực hiện nghi lễ chào cờ  \* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần  \* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.  \* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.  \* Gợi ý cách tiến hành  - - Nhà trường sơ kết, đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt của các lớp trong tuần qua, tập trung vào các nội dung cơ bản sau:  + Thực hiện nền nếp đi học đầy đủ, chuyên cần, đúng giờ.  +Thực hiện nội quy của lớp, của trường trong học tập và sinh hoạt.  + Tích cực giữ gìn, bảo quản đồ dùng, thiết bị học tập.  - Hướng dẫn lớp đánh giá cụ thể việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt của lớp  mình tuần qua trong giờ sinh hoạt lớp.  **3/ Củng cố và nối tiếp**  -Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | -HS hát  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:  
………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: TIẾNG VIỆT -Tiết 85,86**

**Bài 40 âm âp**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âm, âp;** làm đúng BT nối ghép từ.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bẻ Lê.*
* Viết đúng các vần **âm, âp,** các tiếng **củ sâm, cá mập** (trên bảng con).

**\*Lồng ghép GDĐP. Chủ đề 5**: Sản vật phú yên (Kể được tên một số sản vật gắn liền với địa phương như: Cá ngừ đại dương được đánh bắt bởi ngư dân Tuy Hòa)

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: SGK, tranh ảnh

2/ HS: sgk, vở, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’**  **10’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a)Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  **b) Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.**  **\* Dạy vần âm**  - GV giới thiệu vần âm  - Gọi HS phân tích vần âm  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(củ sâm)*  - Trong từ “ củ sâm” có tiếng nào chứa vần âm vừa học?  - Gọi HS phân tích tiếng sâm  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng sâm  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  **\* Dạy vần âp( dạy tương tự như vần âp)**  - Nêu điểm giống, khác giữa vần âm, âp  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Luyện tập.**  \* BT 2: Tiếng nào có vần **âm?** Tiếng nào có vần **âp?**  - GV chỉ từng từ, HS (cá nhân, cả lớp) đọc.  - Cho HS làm bài, nói kết quả tìm tiếng có vần **âm,** vần **âp.**  - GV chỉ từng từ, cả lớp đọc,  \* BT 3: Ghép đúng.  - GV chỉ từng từ, HS đọc.  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS nêu kết quả. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - Hs đọc.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS đọc,  - HS làm bài.  - HS trả lời |
| **20’**  **10’**  **5’** | **Tiết 2**  **Hoạt động 3: Tập đọc.**   1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Bé Lê rất thích xem ti vi. Bé nói gì khi xem ti vi, các em hãy cùng nghe. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **sâm cầm, chỉ, cá mập, vỗ về, ấm.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vờ. Có thể chỉ liền 2 câu: *Bé chỉ: “Cò... cò...” / Bé la: “Sợ!”.* * Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu ngắn (cá nhân / từng cặp). * HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **âm:** *sâm cầm, ấm;* vần **âp:** (cá) *mập.*  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (7 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV chỉ từng ý a, b, c cho cả lớp đọc. * HS làm bài trong VBT hoặc viết các kí hiệu đúng (Đ) / sai (S) trên thẻ. * HS đọc   **\*Lồng ghép GDĐP. Chủ đề 5**: Sản vật phú yên (Kể được tên một số sản vật gắn liền với địa phương như: Cá ngừ đại dương được đánh bắt bởi ngư dân Tuy Hòa)  **Hoạt động 4: Tập viết.**   1. Viết **âm, âp, củ sâm, cá mập**  * GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:   + Vần **âm:** cao 2 li; viết **â** trước, **m** sau.  + Vần **âp:** viết **â** trước, **p** sau **(p** cao 4 li).  + (củ) **sâm:** viết **s** trước, vần **âm** sau.  + (cá) **mập:** viết **m** trước, vần **âp** sau, dấu nặng đặt dưới **â.**   1. HS viết: **âm, âp** (2 lần); (củ) **sâm,** (cá) **mập.**   **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  **-** Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS luyện đọc.  - HS quan sát, đọc.  - HS đọc.  - Hs làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS viết  - HS lắng nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Môn : TNXH -Tiết 15**

**Bài 5: TRƯỜNG HỌC CỦA EM (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình.

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học,

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

*\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học. Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình).

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| 5’  20’  8’  2’ | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a)Khởi động: HS hát**  **b)Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu trường học của bạn Hà**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - HS quan sát các hình ở trang 34, 35 trong SGK để trả lời các câu hỏi:  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào?  + Chúng ở đâu?  Bước 2: Làm việc cả lớp Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV hoàn thiện câu trả lời. Gợi ý: Trường học của bạn Hà có sân trường, vườn trường, khu vệ sinh và nhiều phòng: phòng học, phòng ban giám hiệu, phòng hội đồng, phòng truyền thống, phòng y tế ở tầng 1,...  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về trường học của mình**  - Hỏi:  + Trường em tên gì?  + Nằm ở đâu?  - Một số HS trả lời, HS khác bổ sung, hoàn thiện câu trả lời.  - GV nhận xét, giới thiệu thêm về trường.  **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp.**  - Chuẩn bị bài học sau  **-** Nhận xét tiết học. | - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS trả lời. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC – Tiết 8**

**BÀI 4: SẠCH SẼ, GỌN GÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.

- Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.

- Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên: Máy tính, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **28’**  **2’** | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a/ Khởi động**  **b/ Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh**  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát ưanh ở mục a SGK Đao *đức 1,* trang 19 và xác định ai là người sạch sẽ, gọn gàng.  GV mời một số HS trình bày ý kiến.  GV kết luận: Bạn trong tranh 2 là người sạch sẽ, gọn gàng vì: tóc được chải gọn, quần áo sạch sẽ.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng**  GV yêu cầu HS nêu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng.  GV mời một số HS lên trình bày.  GV kết luận: Những biểu hiện của người sạch sẽ gọn gàng: chân, tay, mặt,. . . luôn sạch; tóc được chải gọn; quần áo chỉnh tề, sạch sẽ.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để sạch sẽ, gọn gàng**  GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 20 và trả lời các câu hỏi:  Bạn trong mỗi tranh đang làm để sạch sẽ, gọn gàng?  Những việc làm đó nên được thực hiện vào lúc nào?  Những việc làm đó có ích lợi gì?  GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mở rộng: Ngoài những việc làm trên, em còn biết những việc làm nào khác để luôn sạch sẽ, gọn gàng?  GV mời HS trả lời câu hỏi.  GV kết luận:  **3/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:**  - Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | - HS nghe  **-** HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS nêu.  - HS nghe.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS trình bày. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – Tiết 87,88**

Bài 41 **em ep**

1. tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

* Nhận biết vần **em,** vần **ep;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thi vẽ.*
* Viết đúng các vần **em, ep** và các tiếng **kem, dép** (trên bảng con).

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ GV:** SGK, tranh ảnh

**2/ HS:** sgk, vở, bảng con

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’**  **10’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **a)Khởi động: HS hát**  **b) Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.**  **\* Dạy vần em**  - GV giới thiệu vần em  - Gọi HS phân tích vần em  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(kem)*  - Gọi HS phân tích tiếng kem  - Gv nhận xét.  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng kem  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  **\* Dạy vần ep ( Dạy tương tự như vần em)**  -Củng cố lại 2 vần em, ep  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Luyện tập.**  (BT 2: Tiếng nào có vần **em**? Tiếng nào có vần **ep**?**)**  - 1 HS đọc, cả lớp đọc từ ngữ dưới hình.  - HS tìm tiếng có vần **em, ep;** báo cáo.  - GV chỉ từ, cả lớp: Tiếng (lễ) **phép** có vần **ep.** Tiếng **tem** (thư) có vần **em,...**  - HS nói thêm tiếng ngoài bài có vần em (đem, kém, nem, hẻm,...); có vần ep (chép, dẹp, nép, tép,...). | - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS đọc  - HS thực hiện.  - HS trả lời  - Hs đọc.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS trả lời. |
|  | **TIẾT 2** | |
| **20’**  **13’**  **2’** | **Hoạt động 3: Tập đọc.**   1. GV giới thiệu bài đọc kể về cuộc thi vẽ giữa cá chép và gà nhép. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá chép, gà nhép, chăm, gà em, trắm, chấm thi, đẹp.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 5 câu. (GV đánh số TT từng câu). * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 5: Họ cho là gà nhép vẽ vừa đẹp / vừa có ý nghĩa.  1. Thi đọc từng đoạn, cả bài (theo cặp, tổ) chia bài làm 2 đoạn đọc - 3 câu / 2 câu). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cá lớp đọc đồng thanh cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; mời 1 HS đọc 2 câu hỏi trước lớp. * GV mời 2 HS giỏi thực hành: em hỏi - em đáp. * GV: Cá chép chỉ nghĩ về mình, vẽ mình. Bức vẽ của gà nhép vừa đẹp vừa thể hiện tình cảm với mẹ và các em nên gà nhép thắng trong cuộc thi. * GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? * GV: Một bức tranh sẽ được đánh giá cao nếu vừa đẹp vừa thể hiện được suy nghĩ, tình cảm tốt đẹp của người vẽ.   **Hoạt động 4: Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **em, ep, kem, dép.** 2. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu   c) HS viết bảng con: **em, ep** (2 lần). Sau đó viết: **kem, dép.**  - GV nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  **-** Chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS luyện đọc.  - HS quan sát, đọc.  - HS đọc.  - Hs làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  - HS đọc,  - HS quan sát.  - HS viết  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Môn: TOÁN – Tiết 22**

**Bài 18. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vàogiải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6

2/ HS: sgk, vở bài tập.

**III.CÁC HOẠTĐỘNG DẠYHỌC**

| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **25’**  **3’**  **2’** | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  - Ổn định lớp.  **b) Giới thiệu bài:**  **2/ Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.  **Bài 2**   * Cá nhân HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả). * HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. * GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.   **Bài 3**   * Cá nhân HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra cácphép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợptrong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trênmái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: 3 + 2; 2 + 3; 4 + 1 * HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính: 1 +4;5 + 0;0 + 5. * GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suynghĩ và nói theo cách của các em.   **Bài 4**   * Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.   *Ví dụ* câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả baonhiêu con chim? Ta có phép cộng 2 + 3 = 5. Vậy có tất cả 5 con chim.   * HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.   **3/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trongphạm vi 6.  **4/ Củng cố, nối tiếp:**  - Chuẩn bị bài học sau  **-** Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS làm bài.  - HS nghe.  - HS quan sát, làm bài.  - HS làm bài.  - HS nêu.  - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI : TẬP VIẾT**

**âm, âp, em, ep**

**I.YÊU CÂU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II.ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** Vở Luyện viết

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu.**  **a) Khởi động:**  - Ổn định lớp.  **b)Giới thiệu bài:** | -HS thực hiện |
| **28’** | **2. Hoạt động luyện tập**   1. Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: *âm, củ sâm, âp, cá mập; em, kem, ep, dép.* 2. Tập viết: *âm, củ sâm, âp, cá mập.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: *cá mập.* * HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  1. Tập viết: *em, kem, ep, dép* (như mục b). | - Hs đọc  -HS nêu  -HS theo dõi  - Hs viết vào vở  - HS thực hiện |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  – Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học |  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

# **Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

# **GDTC:** **CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**Bài 5: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

Về năng lực:

Năng lực chung:

Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở trong sách giáo khoa.

Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

Năng lực đặc thù:

NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

NL vận động cơ bản: Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác vươn thở đúng đúng nhịp và đúng phương hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

Địa điểm: Sân trường

Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

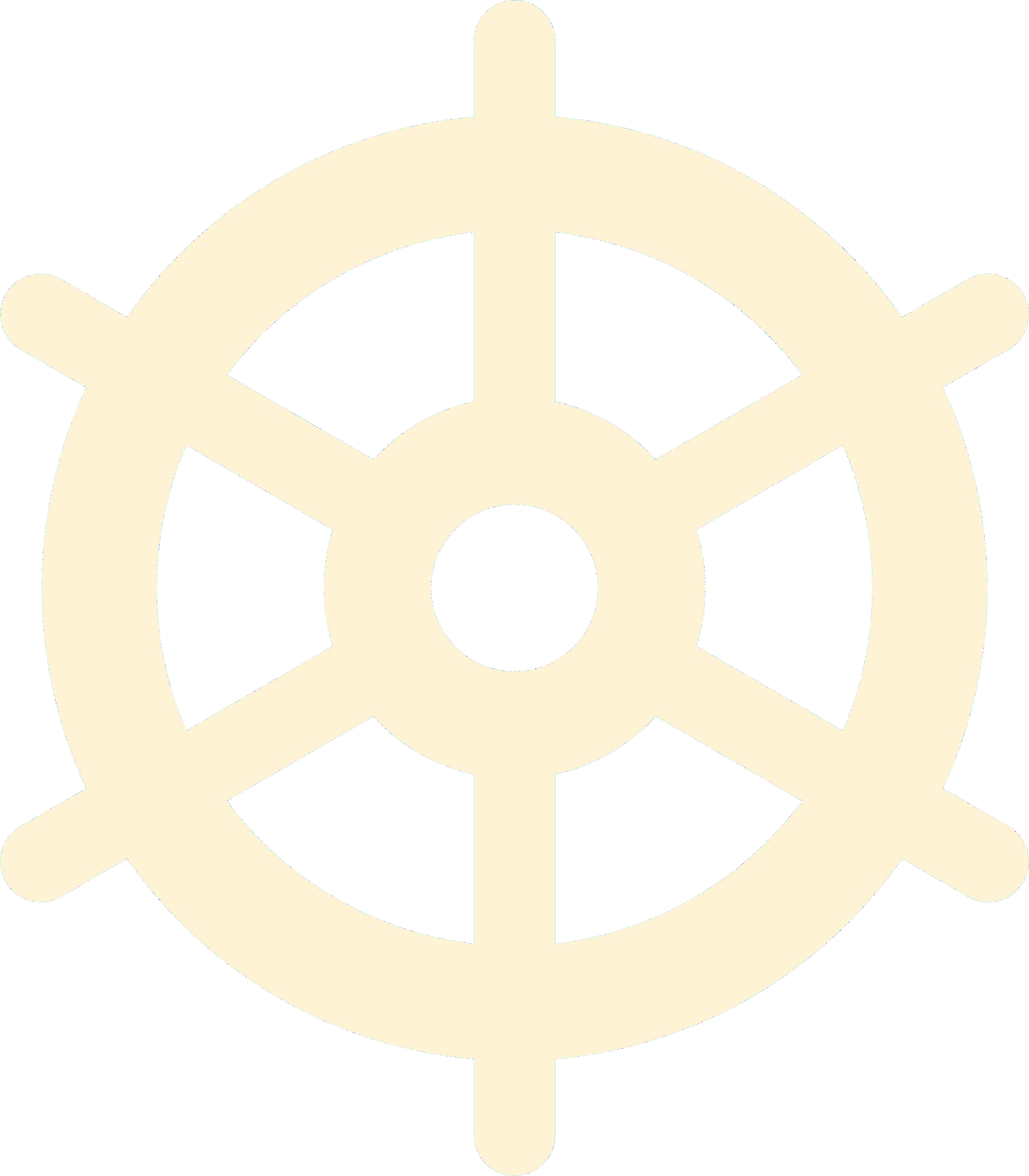
Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  |



| Nhận lớp |  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học   * Gv HD học sinh khởi động. * GV hướng dẫn chơi   Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.   * GV hô - HS tập theo Gv. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. | Đội hình nhận lớp   * Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. * Đội hình HS quan sát tranh   HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo  cặp đôi    - Từng tổ lên thi |
| --- | --- | --- | --- |
| Khởi động   * Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... * Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”   **II. Phần cơ bản: Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác vươn thở | 2 x 8 N  16-18’ |
|  |  |
| Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt | 2 lần  4 x 8N |
|  | 4 lần  4 x 8N |
| Tập theo tổ nhóm |  |
|  | 4 lần |
| Tập theo cặp đôi | 1 lần  4 x 8N |
| Thi đua giữa các tổ | 3-5’ |
|  |  |  |  |

| \* Trò chơi “Lò cò tiếp |  | - GV nêu tên trò chơi, | đua - trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |
| --- | --- | --- | --- |
| sức”. |  | hướng dẫn cách chơi. |
|  |  | - Cho HS chơi thử và |
|  |  | chơi chính thức. |
|  | 4- 5’ | - Nhận xét tuyên |
|  |  | dương và sử phạt |
| **III.Kết thúc** |  | người phạm luật |
| * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  | * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn động tác   vươn thở và chuẩn bị |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.

- Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

\* LTCMĐĐLS: Quyền được sum họp với gia đình

– Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: - Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK.

- Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.

2. HS: Nội dung sẽ đóng vai, số lượng học sinh tham gia đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  GV: Ổn định  **b.** Giới thiệu bài  -Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu:  - Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân.  **2. Hoạt động hình thành KT cơ bản**  **Hoạt động 1.**Các hoạt động chủ yếu.  \*Mục tiêu: - Liên hệ và chia sẻ về tình cảm  - Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.  **Hoạt động 2**. Đóng vai và thực hành nói lời yêu thương.  \*Mục tiêu: HS tham gia vào một số tình huống giả định để rèn kĩ năng ứng xử phù hợp với người thân trong gia đình để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.  \* Cách tiến hành :  - GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV cho mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí phù hợp. Nội dung tình huống:  - Đại diện các nhóm lên bốc thăm.  **Tình huống 1:** Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt.  -Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì?  + Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ đi lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt và lấy nước mời bố uống.  **Tình huống 2**: Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì?  + Nếu em là Hùng thì em sẽ vui vẻ đi quét nhà xong rồi mới tiếp tục chơi đá cầu.  - GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp.  - Các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lí tình huống.  **\*GV kết luận**: - Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.  - Theo dõi, lắng nghe  3**. Ứng dụng - Thực hành**  **Hoạt động 4:** Liên hệ và chia sẻ.  \* Mục tiêu: - HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về tính cảm cách ứng xử của những người thân trong gia đình mình.  \* Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu  +Kể tên những người thân trong gia đình em.  + Em được mọi người trong gia đình thương yêu như thế nào?  +Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương gia đình?  - Cho HS thảo luận cặp đôi.  - GV mời đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét.  - Làm việc theo cặp đôi.  - HS1 nêu câu hỏi, HS đưa ra câu trả lời. Sau đó đổi vai.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn  LTCMĐ Đ LS: Quyền được sum họp với gia đình  – Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.  **\* Kết luận:** Mọi người trong gia đình là những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc  – Biểu mẫu –những người thân của mình. **4.Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. ảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình. | Hát  - Lắng nghe  Đại diện nhóm bóc thăm và đóng vai theo tình huống.  - HS chia nhóm theo bàn.  - HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm  Thảo luận nhóm đôi  HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – Tiết 90,91**

**Bài 42** êm êp (2 tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết các vần **êm, êp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êm,** vần **êp;** hoàn thành trò chơi hái táo xếp vào hai rổ vần **êm, êp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lúa nếp, lúa tẻ.*
* Viết đúng các vần **êm, êp** và các tiếng **đêm, bếp** (lửa) (trên bảng con).

**\* GDĐP:** **Nêu được tên các món ăn được làm từ sản vật.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** sgk, vở, bảng con

**III.CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY VÀ HỌC**

| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’**  **10’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a)Khởi động:**  - HS hát  **b) Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.**  **\* Dạy vần êm**  - GV giới thiệu vần êm  - Gọi HS phân tích vần êm  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(đêm)*  - Gọi HS phân tích tiếng đêm  - Gv nhận xét.  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng đêm  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  **\* Dạy vần êp( dạy tương tự như vần êm)**  - Nêu điểm giống, khác giữa vần êm, êp  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Luyện tập.**  (BT 2: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng)  -GV đưa lên bảng 2 bộ hình ảnh cây táo; nêu YC; chỉ chữ trên từng quả táo cho.  -1 HS làm mẫu: nhặt 1 quả táo trên cây bỏ vào rổ có vần **êm** hoặc **êp.** (Dùng phấn nối từ với rổ vần)  -HS làm bài trong VBT.  -Đại diện 2 HS lên bảng lớp thi hái táo nhanh; nói kết quả  -GV chỉ từng từ. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trả lời  - Hs đọc.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS trả lời. |
|  | **TIẾT 2** | |
| **20’**  **12’**  **3’** | **Hoạt động 3: Tập đọc.**   1. GV chỉ hình, giới thiệu 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, đồ nếp, đêm đó, thổ lộ, nhầm, bữa phụ.** Giải nghĩa từ: *thổ lộ* (nói ra với người khác điều thầm kín, điều mà mình muốn giữ kín). 4. Luyện đọc câu   -GV: Bài đọc có mấy câu?  -GV chỉ từng câu cho.   1. Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp). --Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc  - Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?  *-*GV: Đồ ăn từ gạo nếp rất ngon nhưng chỉ là bữa phụ vì con người không thể ăn gạo nếp quanh năm, trừ một số đồng bào dân tộc thiểu số.  -GV gắn hình 6 loại đồ ăn lên bảng, giới thiệu: Các em cùng thực hiện nhanh trò chơi phân loại thức ăn nào làm từ loại gạo nào.  -GV chỉ từng hình theo số TT, cả lớp nói tên 6 loại thức ăn  -Cho hS làm bài trong VBT.  -GV chỉ hình, HS nói kết quả  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV: Lúa nếp, lúa tẻ đều rất cần thiết đối với con người. Cuộc sống của con người sẽ rất khó khăn nếu không có lúa gạo.  - **Hoạt động trải nghiệm**: Kể tên một số món ngon được làm từ lúa nếp, lúa tẻ ở địa phương em.  **Hoạt động 4: Tập viết** (bảng con - BT 4)  -Cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng vừa học: **êm, đêm, êp, bếp lửa.**  -Viết vần **êm, êp.**  + HS đọc vần êm, nói cách viết; độ cao các con chữ.  +GV viết mẫu vần **êm,** hướng dẫn: viết **ê** trước, **m** sau; các con chữ cao 2 li; lưu ý nét nối giữa **ê** và **m. /** Làm tương tự với vần **êp.** Chú ý chữ **p** cao 4 li.  +HS viết: **êm, êp** (2 lần).  -Viết : Viết: **đêm, bếp** (lửa) (như mục b)  +GV viết mẫu, hướng dẫn: **đêm** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **êm). / bếp** (chữ **b** cao 5 li; dấu sắc đặt trên **ê).**  +HS viết: **đêm, bếp** (lửa).  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  **-** Chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS luyện đọc.  - HS quan sát, đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc,  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS viết  - HS quan sát |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: TOÁN -Tiết 23**

**Bài 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
  giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

2/ HS: sgk, vở.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **16’**  **10’**  **2’**  **2’** | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a)Khởi động:**  - Cho HS hát  **b)Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  -HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.  -Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4.  -GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính).  \*Hoạt động cả lớp:  -GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8.  -Củng cố kiến thức mới:  +GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài.  +HS tự nêu tình huống ưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**   * Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). * Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp.   **Bài 2 (làm cột 1, 2)**   * Cá nhân HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. * HS đổi vở, chữa bài, cùng nhau kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.   **Bài 3 (câu a)**   * Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huốngtheo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. * GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HSsuy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câuhỏi cho nhóm trình bày.   **4/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trongphạm vi 10.  **5/ Củng cố, nối tiếp**  -Chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi, thực hiện.  - HS nghe.  - HS nêu.  - HS làm bài.  - HS làm bài.  - HS quan sát, làm bài.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: TNXH -Tiết 16**

**Bài 5: TRƯỜNG HỌC CỦA EM (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình.

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học,

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

*\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học. Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình).

**2.Học sinh:**

-VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| 5’  15’  13’  2’ | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a)Khởi động:**  **-Cho HS hát**  **b)Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động ở trường**  *Bước 1: Làm việc theo cặp.*  - HS quan sát các hình ở trang 36, 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi:  + Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 - 4 trang 36 (SGK).  + Những hoạt động nào trong các hình 1 - 4 trang 37 (SGK) không an toàn cho bản thân và người khác?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các cặp. Gợi ý: Một số hoạt động thể hiện là an toàn ở các hình: chào cờ ở sân trường, thảo luận nhóm trong lớp, làm việc trong thư viện, chăm sóc cây ở vườn trường, hoạt động đuổi nhau ở cầu thang, hoạt động du cành cây là không an toàn cho bản thân và người khác.  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 2: Giới thiệu các hoạt động ở trường mình***  Bước 1: Làm việc theo nhóm 4  - Thảo luận theo gợi ý sau:  + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình.  + Em thích tham gia vào những hoạt động nào? Vì sao?  + Ở trường, em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn? Vì sao?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các nhóm. - GV có thể chiến tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của nhà trường, qua đó HS càng thêm yêu quý trường học của mình.  - HS làm cầu 3 của Bài 5 (VBT).  GV hướng HS đến thông điệp: “Đến trưởng thật vui và học thêm nhiều điều thú vị ”.  **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp.**  **- C**huẩn bị bài học sau.  **-** Nhận xét tiết học. | - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS nêu  - HS thực hiện. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**BÀI 43: im ip**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận biết các vần **im, ip;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **im, ip.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **im,** vần **ip.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *sẻ và cò.*
* Viết đúng các vần **im, ip** và các tiếng **bìm, bịp** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** sgk, vở, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’**  **10’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a)Khởi động:**  - Cho HS hát  **b) Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.**  **\* Dạy vần im**  - GV giới thiệu vần im  - Gọi HS phân tích vần im  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(bìm bịp)*  - Gọi HS phân tích tiếng bìm  - Gv nhận xét.  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng bìm  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  **\* Dạy vần ip( Dạy tương tự như vần im)**  -Củng cố lại 2 âm im ip  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Luyện tập.**  (BT 2: Tiếng nào có vần **im?** Tiếng nào có vần **ip?)**  - Yêu cầu HS đọc tên từng sự vật dưới hình:   * GV giải nghĩa * HS tìm tiếng có vần **im,** vần **ip;** * **HS** làm bài trong VBT * Yêu cầu HS trình bày kết quả * Cả lớp đọc: Tiếng **nhím** có vần **im.** Tiếng **kịp** có vần **ip...** | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - Hs đọc.  - HS nghe  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS trả lời. |
|  | **TIẾT 2** | |
| **20’**  **12’**  **4** | **Hoạt động 2: Tập đọc.**  -GV chỉ hình, giới thiệu bài *sẻ và cò:* sẻ nhỏ bé. Cò thì to, khoẻ. Cò mò tôm, bắt tép trên cánh đồng. Trong bài là hình ảnh cò cắp sẻ ở mỏ, đang bay qua hồ. Điều gì xảy ra với hai bạn? Các em cùng nghe đọc bài.  -GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ: **gặp gió to, chìm nghỉm, kịp, thò mỏ gắp, chả dám chê.**  -Luyện đọc câu  -GV: Bài có 7 câu. HS đọc vỡ từng câu  -HS đọc tiếp nối từng câu  -HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **im** vần **ip**  -Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.  -Tìm hiểu bài đọc *(Sắp xếp các ý...).*  -GV đưa lên bảng 4 thẻ ghi 4 câu; giải thích YC: Câu 1, 2 đã được đánh số TT, HS cần đánh số TT vào ô trống trước câu 3, 4.  -GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc.  -HS làm bài trong VBT.  **Hoạt động 3: Tập viết** (bảng con - BT 4)  -Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học: **im, ip, bìm bịp.**  -GV hướng dẫn HS viết vần **im, ip**  **-**GV viết mẫu, hướng dẫn  **-** Làm tương tự với vần **ip.**  -Viết: **bìm bịp**  -GV cùng Hs nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  - Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS luyện đọc.  - HS quan sát, đọc.  - HS trả lời.  - HS đọc  - HS làm bài  - HS đọc,  - HS nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn HS hoàn thành bài tập mở rộng vốn từ ở nhà.

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**MÔN:TIẾNG VIỆT – Tiết 94**

BÀI : TẬP VIẾT

**êm, êp, im, ip**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II.ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** SGK, chữ mẫu

**2/ HS:** sgk, vở Luyện viết

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a)Khởi động:Cho HS hát**  **b)Giới thiệu bài:** |  |
| **28’** | **2/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  -Cả lớp đọc các vần, tiếng: *êm, đêm, êp, bếp lửa; im, ip, bìm bịp.*  -Tập viết: *êm, đêm, êp, bếp lửa.*  - HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  -GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình.  *-*HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  -Tập viết: *im, ip, bìm bịp* | - Hs đọc  - Hs thực hiện  - Hs theo dõi quan sát.  - Hs viết bài |
| 2’ | **3. Hoạt động** c**ủng cố, nối tiếp**  **-** Chuẩn bị bài học sau  **-**Nhận xét tiết học | - HS nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

GDTC: **Bài 13: ĐỘNG TÁC TAY – TC: NHẢY Ô TIẾP SỨC**

(6 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của tay trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của tay và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên chuẩn bị:

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, tư thế học,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ Mở đầu** (Khởi động, kết nối) Khởi động Nhận lớp  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...    \* Giới thiệu bài: Tư thế vận động của tay  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới**  **\*Giáo viên cho các em xem Video bài giảng**  **a) Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Học động tác tay  **3.HĐ Luyện tập, thực hành**  - PH HD học sinh khởi động.    Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - PH quan sát, sửa sai cho HS.    Nhắc lại cách thực hiện các tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.  \***Luyện tập**  GV nhắc PH có thể cho dừng Video để các em tập.  Tập đồng loạt  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  Tư thế tay dang ngang bàn tay ngửa, tay dang ngang bàn tay úp.  tay dang ngang bàn tay ngửa, bàn tay úp  \***Luyện tập**  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  GV nhắc PH có thể cho dừng Video để các em tập.  **Hoạt động 3**  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  \***Kiến thức**  Tư tay chếch cao  hai tay chếch cao  **3. HĐ Luyện tập, thực hành**  GV nhắc PH có thể cho dừng Video để các em tập.  **Hoạt động 4**  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  GV nhắc PH có thể cho dừng Video để các em tập.  \***Kiến thức**  Ôn ĐT tay  \***Luyện tập**  **Hoạt động 5** Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  GV nhắc PH có thể cho dừng Video để các em tập.  \***Kiến thức**  Ôn tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.  \***Luyện tập**  **Hoạt động 6**  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  GV nhắc PH có thể cho dừng Video để các em tập.  \***Kiến thức**  Ôn tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.  \***Luyện tập**  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc PH giúp các em luyện tập thường xuyên để cơ thể phát triển tốt.  **5.HĐ Củng cố và nối tiếp**  GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà | Chuẩn bị tư thế học  Xoay các khớp…      Xem vide bài giảng    HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.      -ĐH tập luyện theo cặp đôi      - Từng tổ lên thi đua - trình diễn     ----------   ----------        Tiếp tục quan sát  Tiếp tục quan sát  Tiếp tục quan sát  HS thực hiện thả lỏng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**Tiéng Việt: Bài 44 KỂ CHUYỆN**

**BA CHÚ LỢN CON*****(1 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.

- Hiếu ý nghĩa của câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy,sgk

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ Mở đầu** (Khởi động, kết nối)  GV chỉ tranh 1, 2, 3 minh hoạ truyện Chú thỏ thông minh (bài 38), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5, 6. HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  \* Giới thiệu bài: | | - Hs trả lời |
|  | **2. . HĐ Hình thành kiến thức mới**  **\*Giáo viên cho các em xem Video bài giảng**  **a) Hoạt động1: Quan sát và phỏng đoán:**  GV chỉ tranh, mời HS xem tranh, nói tên các nhân vật (truyện có ba anh em lợn và một con sói).  -Các em hãy thử đoán ba chú lợn con đang làm gì, con sói làm gì?  **b). Hoạt động 2 Giới thiệu truyện:** Ba chú lợn con trong truyện này vốn sống trên một bãi | | - Hs quan sát tranh trả lời câu hỏi  -HS: Ba chú lợn, mỗi chú làm một ngôi nhà. Sói phá nhà lợn, muốn ăn thịt lợn |
|  | đất trống trong rừng. Vì luôn bị một con sói gian ác rình rập nên ba anh em lợn đã quyết định mỗi chú làm một ngôi nhà. Chú lợn nào thông minh, cảnh giác, làm được ngôi nhà vững chắc, chống lại con sói ác? Các em hãy lắng nghe câu chuyện. | |  |
|  | **3. . HĐ Luyện tập, thực hành** | |  |
|  | **3.1/Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm: | | |
|  | **Ba chú lợn con**   1. Có ba anh em lợn con sống trên một bãi đất trống. Vì luôn bị sói rình rập, chúng quyết định làm nhà.  1. Lợn anh làm một túp lều cỏ. Lợn nhỡ dựng một căn nhà gỗ. Còn lợn út thì xây một ngôi nhà bằng gạch rất vững chắc.  1. Tối đó, sói đến cào cào vách lều cỏ. Lợn anh đáp: “Sói đi đi!”. Thế là sói huých một cái thật mạnh. Túp lều đổ sập. Lợn anh hốt hoảng chạy sang nhà lợn nhỡ.  1. Sói lại mò sang căn nhà gỗ của lợn nhỡ, đập cửa. Hai chú lợn không mở. Sói tức giận đạp mạnh, vách nhà bung ra. Hai chú lợn vội chạy sang nhà em út.  1. Sói lại chạy tới, doạ phá nhà. Lợn út thách: “Cứ thử xem!”. Sói thu hết sức, lao cả thân vào, nhung ngôi nhà gạch cứ trơ trơ.  1. Tức quá, sói trèo lên mái, chui vào nhà theo đường ống khói. Nhưng lợn út tinh khôn đã đặt dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi. Thế là hết đời con sói gian ác.   Từ đó, ba anh em lợn con sống vui vẻ, bình yên.  Theo truyện dân gian Pháp (Hoàng Nguyễn kể) | | |
|  | * GV chỉ tranh 2: *Mỗi chủ lợn làm nhà bằng gì?*      * GV chỉ tranh 3: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn anh?*      * GV chỉ tranh 4: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn nhỡ?*      * GV chỉ tranh 5: *Sói có phá được nhà của lợn út không?* * . *Vì sao sói không phá được nhà lợn út?* * GV chỉ tranh 6: *Câu chuyện kết thúc thế nào?*  1. Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh. 2. 1 HS trả lời cả 6 câu hỏi của GV theo 6 tranh.  * 1. **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  1. Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  1. HS kể chuyện theo tranh bất kì 2. 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.   \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện, không nhìn tranh. (YC không bắt buộc).  **4. . HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  Kể lại câu chuyện cho người thân nghe | - Lợn anh làm một túp lều cỏ. Lợn nhỡ dựng một căn nhà gỗ. Lợn út thì xây một ngôi nhà bằng gạch vững chắc.  - Sói cào vách lều cỏ. Lợn anh đuổi sói. Sói huých mạnh, túp lều đổ sập.  Lợn anh hốt hoảng chạy sang nhà lợn nhỡ.  - Sói mò sang căn nhà gỗ, đập cửa, hai chú lợn không mở. Sói tức giận đạp mạnh, vách nhà bung ra. Hai chú lợn vội chạy sang nhà em út.  - Sói lấy hết sức, lao cả thân vào, ngôi nhà gạch vẫn trơ trơ.  - Vì ngôi nhà làm bằng gạch rất vững chãi.  - Sói không phá đổ được ngôi nhà, bèn trèo lên mái, chui vào nhà theo đường ống khói. Lợn út đã đặt dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi. Từ đó, ba anh em lợn con sống vui vẻ, bình yên.  - Hs thực hiện  - Hs kể chuyện  -Lợn út thông minh, cẩn thận, biết làm ngôi nhà bằng gạch vững chắc để chống lại con sói gian ác. / Lợn út cảnh giác, biết lo xa, đề phòng sói leo vào nhà bằng đường ống khói đã để dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi.  - Phải thông minh, cảnh giác đề phòng mới thắng được kẻ xấu | |
|  | **5. HĐ Củng cố và nối tiếp**  GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Vịt và sơn ca. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

- GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kĩ năng đọc, viết.

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**MÔN: TIẾNG VIỆT -Tiết 96**

**Bài 4: ÔN TẬP** (1 tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

* Biết ghép các âm đã học thành vần; tìm đúng tiếng có vần đó.

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đêm ở quê.*
* Tập chép đúng câu văn (chữ cỡ vừa).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** sgk, vở.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a)Khởi động:Cho HS hát**  **b)Giới thiệu bài:** |  |
| **28’** | **2/ Hoạt động luyện tập, thực hành.** |  |
|  | **Hoạt động : Bài** **tập 1**  - GV nêu yêu cầu.  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột dọc;  - GV chỉ từng chữ (âm cuối) ở cột ngang.  - HS làm mẫu:  - GV chỉ từng chữ ở cột dọc và cột ngang.  - Cả lớp đồng thanh ghép từng âm thành vần  - HS tiếp nối nhau nói tiếng chứa vần tim được  - HS làm bài trong VBT.  **Hoạt động 2: BT 2** (Tập đọc)  -GV giới thiệu: Bài đọc *Đêm ở quê* kể về những âm thanh ban đêm rất đặc biệt mà chỉ ở làng quê mới nghe thấy.  -GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ: **quả là, êm ả, ì ầm, xe lửa, gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả, bìm bịp, nấp, đám cỏ, íp bịp.**  -Luyện đọc câu  -GV: Bài có 4 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  -Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Có chú bìm bịp nấp ở đám cỏ / cứ “íp bịp, / íp bịp*  -Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi đoạn 2 câu).  -Tìm hiểu bài đọc  +Ở thị xã, cả đêm ì ầm những âm thanh g  +Đêm ở quê có thể nghe thấy những âm thanh gì?  -Đêm ở quê rất yên tĩnh nên có thể nghe thấy những âm thanh của gió, tre, tiếng dế, tiếng chim.  **Hoạt động 3: BT 3** (Tập chép)  - GV viết lên bảng câu văn : **Bếp lửa quê nhà ấm áp**  - GV chỉ từng chữ cho HS đọc; nhắc HS chú ý viết đúng những từ mình dễ viết sai.  - Cho Hs viết vào vở  -HS viết xong soát lại bài  -GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | - Hs thực hiện  - Hs thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS làm bài  - HS lắng nghe  - Hs luyện đọc  - Hs thực hiện  - HS đọc  - HS trả lời.      - HS theo dõi  - HS viết  - HS soát lỗi.  - HS nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Chuẩnbị bài học sau.  - Nhận xét tiết học. | |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**MÔN: TOÁN -Tiết 24**

**Bài 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
  giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

2. HS: sgk, vở.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **13’**  **13’**  **2’**  **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  **-Cho Hs hát**  **b) Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Hình thành phép tính**  -HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.  -Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4.  -GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng  \*Hoạt động cả lớp:  -GV giúp HS tìm ra các phép tính 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8.  \*Củng cố kiến thức mới:  -GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng.  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  -HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  **Bài 2 (không làm cột 3)**  -HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài  **Bài 3 (không làm câu b)**  -HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huốngtheo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  **4/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  **5/ Hoạt động củng cố, nối tiếp**  -Chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi, thực hiện.  - HS nghe.  - HS nêu.  - HS quan sát, làm bài.  - HS nêu. |

IV. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**MÔN: HĐTN -Tiết 24**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI?”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.

- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

\*NGLL: Chúng em kể chuyện Bác Hồ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **28’**  **2’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a) Khởi động:Cho HS hát**  **b)Giới thiệu bài.**  **2.Các bước sinh hoạt:**  **Hoạt động 1: Nhận xét trong tuần 8**  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***Hoạt động 2: Phương hướng tuần 9***  - Thực hiện dạy tuần 9, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  ***Hoạt động 3. Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”.***  - GV hướng dẫn HS:  + HS tự nói lời nhận xét:  + Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”.  + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp.  + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?  + Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân.  - GV lần lượt cho các em lên báo cáo kết quả làm việc.  - GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động của chủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động  \*Hoạt động 4: Chúng em kể chuyện Bác Hồ  -Gọi HS kể chuyện về Bác Hồ  - HS kể  - Gv nhận xét  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp:**  - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.)  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS theo dõi.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**